**TUẦN 8**

***Thứ Hai ngày 28 tháng 10 năm 2024***

***Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm***

***SINH HOẠT DƯỚI CỜ***

***Tiết 2: Toán***

**Tiết 36: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..

- Biết xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất.

- Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho số sau: 45 234 867. Cho biết chữ số 5 thuộc hàng nào lớp nào?  + Câu 2: Cho biết giá trị của chữ số 4 trong số sau: 76 345 678.  + Câu 3: Xác định số bé nhất trong các số sau: 23 990 878; 24 100 000; 23 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 5 thuộc hàng triệu, lớp triệu  + Giá trị của chữ số 4 là: 40 000  + Số bé nhất là: 23 990 878  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Biết được cách phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..  - Biết xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.  - Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. >, <, = (Làm việc cá nhân) Phân tích cấu tạo số và so sánh số có nhiều chữ số.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Củng cố kiến thức về số tự nhiên, tia số, số tròn trăm nghìn, tròn triệu, ..  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  ? Hai số tròn triệu liên tiếp hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Nêu số mà mỗi bạn lập được (Làm việc nhóm 4) Xác định lớp, hàng và so sánh, xác định được số lớn nhất, số bé nhất.  - Trong bài có mấy bạn lập số?  - GV HD HS xác định các hàng và lập số  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  + Bạn nào lập được số lớn nhất?  + Bạn nào lập được số bé nhất?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Làm tròn mỗi số sau đến hàng trăm nghìn (Làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS nêu tình huống trong bài  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 5. (Thi ai nhanh ai đúng.)  - GV gọi HS phân tích bài toán  - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – ai đúng.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - 1 HS nêu quy tắc so sánh hai số có nhiều chữ số  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài trên bảng phụ.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  + 73 882 919 > 39 113 031  22 222 222 < 1 000 000 000  + 2 500 300 = 2 000 000 + 500 000 + 300  4 300 000 > 3 000 000 + 400 000  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài vào PBT, 3 HS làm bài trên phiếu to.  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét, chữa bài trên phiếu to  a. 2 400 000 🡪 2 500 000 🡪 2 600 000 🡪 2 700 000 🡪 2 800 000.  b. 8 000 000 🡪 9 000 000 🡪 10 000 000 🡪 11 000 000 🡪 12 000 000.  c. 600 000 000 🡪 700 000 000 🡪 800 000 000 🡪 900 000 000 🡪 1 000 000 000.  - 1 000 000 đơn vị.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Có 3 bạn  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  + Bạn rô bốt: 2 000 321  + Bạn nam: 9  + Bạn nữ: 111 111 111  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Bạn nữ lập được số lớn nhất  - Bạn nam lập được số bé nhất  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - 1 HS nêu: Hai bạn đi siêu thị mua đồ. Hãy giúp 2 bạn làm tròn số tiền của các sản phẩm đến hàng trăm nghìn.  - HS làm việc theo nhóm 2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 1 400 000 đồng  + 5 000 000 đồng  + 400 000 đồng  + 800 000 đồng  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - HS chơi trò chơi  - Số mà rô bốt lập được: 2 333 000  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh xác định lớp, hàng và so sánh xác định được số lớn nhất, số bé nhất. Biết làm tròn số đến hàng trăm nghìn và lập được số.  - Ví dụ: GV viết số bất kì vào các phiếu như: 148 002, 599 597; 997 899. Mời học sinh tham gia trải nghiệm: GV đưa ra phiếu nào HS sẽ làm tròn số đó đến hàng trăm nghìn. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 3: Tiếng Việt***

***ĐỌC:*  GẶT CHỮ TRÊN NON**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ

- Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.

- Biết trân trọng cảm xúc của các bạn học sinh vùng núi khi đi học, trân trọng những cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Hái hoa dân chủ để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc đoạn 1, 2 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 3.  + Câu 2: Đọc đoạn 3, 4 bài: Chân trời cuối phố và trả lời câu hỏi 4.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  + Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở đâu?  + Các bạn đang đi học trên con đường như thế nào?  + Nêu cảm nghĩ về việc đi học của các bạn nhỏ?  - GV: Đọc bài thơ ta sẽ thấy đó là lời kể chuyện tâm sự của một bạn nhỏ vùng cao về con đường đi tìm cái chữ (đi học) và những cảm xúc của bạn nhỏ khi đi học | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang trên đường đi học.  - Các bạn nhỏ trong bức tranh sống ở miền núi.  - Các bạn đi học trên con đường đất ở chân núi.  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: bóng núi, la đà, tán lau, …  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em đi tìm cái chữ /  Vượt suối /lại băng rừng/  Đường xa/ chân có mỏi/  Chữ vẫn gùi trên lưng // | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?  Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?  + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?  Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  + Câu 4: Theo em hai dòng thơ “Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng” thể hiện điều gì?  + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.** | | - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.  + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.  + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời.  + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.  + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.  + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Tiết 4: Tiếng Việt***

***LT- C:*  CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm các động từ có chứa tiếng “yêu”.  + Câu 2: Tìm các động từ có chứa tiếng “thương”.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + yêu mến, yêu quý, yêu thích, kính yêu, …  + thương mến, thương nhớ, …  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cách dùng từ điển và thực hành sử dụng từ điển.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về từ điển.**  Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)  - GV nhận xét kết luận | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 2.** Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.  - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.  + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh?  + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, vận dụng các bước như hướng dẫn để tìm ra nghĩa của các từ cao ngất, cheo leo, hoang vu trong từ điển.  - Gọi các nhóm báo cáo kết quả  - Gọi các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc thầm theo yêu cầu  - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ Bình minh  - 2 – 3 HS nêu  + Có 4 bước:  - Các nhóm thảo luận và tìm nghĩa của các từ.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nhóm khác nhận xét  - KQ:  + cao ngất: cao đến quá tầm  + cheo leo: mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.  + hoang vu: ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.  + Đáp án đúng là:  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ: cao vút, xanh thẳm, mênh mông, ….  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu HS sử dụng từ điển và tra nghĩa của các từ đó. Đội nào tìm được nghĩa của từ nhanh hơn sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  . | | |

***Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024***

***Tiết 1: Toán***

**Tiết 37: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.

- Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.

- Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cho biết chữ số 4 trong số: 46 305 678 thuộc hàng nào, lớp nào?  + Câu 2: So sánh hai số sau:  12 408 760 … 12 488 540  + Câu 3: Xác định số lớn nhất trong các số sau: 78 990 878; 84 100 000; 83 991 984  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Chữ số 4 thuộc hàng chục triệu, lớp triệu  - 12 408 760 **<** 12 488 540  - Số lớn nhất là: 84 100 000  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố cho HS về hàng, lớp và các chữ số của số.  - Củng cố cho HS về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.  - Củng cố cho HS về dãy số tự nhiên  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Củng cố về hàng, lớp của các số có nhiều chữ số  - GV hướng dẫn học sinh làm bài    - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Tại sao số 100 000 không phải là số có hai chữ số ở lớp nghìn?  + Có phải các số có hai chữ số ở lớp triệu đều có ba chữ số ở lớp nghìn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: (Làm việc cá nhân) Củng cố về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số.  + Có mấy năm học?  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi:  + Năm có số học sinh Tiểu học ít nhất là năm nào?  + Năm có số học sinh Tiểu học nhiều nhất là năm nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Đặt mỗi viên đá ghi các số 0, 2, 4 vào một ô có dấu “?” để được kết quả đúng?(Làm việc nhóm 4) Củng cố về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số.  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Từ cái cọc của hải âu đến cái cọc của vẹt biển có tất cả bao nhiêu cái cọc? (Làm việc cá nhân)  - GV HD HS làm bài tập  - Gợi ý: Muốn tìm số cọc ta lấy số ghi trên cọc cuối cùng trừ đi số ghi trên cọc đầu tiên rồi cộng thêm 1.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Vậy có tất cả bao nhiêu số có 3 chữ số?  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Trong các số sau, số nào có hai chữ số ở lớp nghìn, số nào có hai chữ số ở lớp triệu.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Số có hai chữ số ở lớp nghìn là:  45 000  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là:  99 405 207  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS trả lời theo hiểu biết của mình  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS phân tích bài tập: Tìm số học sinh tiểu học cho từng năm học. Biết số học sinh tăng dần theo từng năm học.  + Có 4 năm học  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Năm học 2016-2017: 7 801 560 HS  + Năm học 2017-2018: 8 041 842 HS  + Năm học 2018-2019: 8 541 451 HS  + Năm học 2019-2020: 8 741 545 HS  + Số có hai chữ số ở lớp triệu là: 99 405 207  - Năm 2016-2017  - Năm 2019-2020  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + 859 267 < 859 564  + 71 600 > 70 600  + 40 000 = 40 000  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS làm vào vở  - HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + 999 – 100 + 1 = 900 cái cọc  - HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố về hàng, lớp và các chữ số của số, về so sánh và sắp thứ tự các số có nhiều chữ số, về cấu tạo số và phép so sánh ở số có nhiều chữ số, về dãy số tự nhiên.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 3, 4 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

***VIẾT:* VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.  - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.  + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết  - GV nhận xét | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc lại dàn ý.  - HS viết văn theo yêu cầu |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:  - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - HS rà soát lỗi trong bài viết  HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Tiết 3: Lịch sử - Địa lí***

**Tiết 15: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ**

**HÙNG VƯƠNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian để trình bày những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được truyển thuyết có liên quan đến Hùng Vương

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu những hình ảnh về lễ hội Đền Hùng và đặt câu hỏi:  + Lễ hội được tổ chức trong hình tên gì?  + Lễ hội tổ chức ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi  + Lễ hội Đền Hùng.  + Lê hội tổ chức ở tỉnh Phú Thọ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí khu di tích Đền Hùng; đọc được sơ đồ và giới thiệu được một số công trình kiến trúc chính trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết được thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ tổ Hùng Vương hiện nay.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Khám phá khu di tích Đền Hùng (làm việc nhóm)**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu trong SGK: Xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hình 1.  - GV mời đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - GV xác định lại chính xác vị trí khu di tích Đền Hùng và nhấn mạnh: Nơi đây là trung tâm của vùng đất mà các Vua Hùng lập nên nhà nước đầu tiên của người Việt.  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - GV chiếu sơ đồ hình 2 trên màn hình, mời một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - GV đánh giá các ý kiến trình bày của HS và một lần nữa xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trên lược đồ. | | - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ hình 1 và thực hiện yêu cầu.  - Đại diện một số nhóm lên bảng xác định vị trí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 2, kể tên và xác định vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  - Một số HS lên trước lớp nói tên và chỉ trên lược đồ vị trí một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng gồm: Đền Hạ, Đền Trung, Đền Thượng, lăng Vua Hùng, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân, đền Tổ Mẫu Âu Cơ,...  - HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về lễ giổ Tổ Hùng Vương.**  **-** GV tổ chức cho HS đọc thông tin, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:  + Cho biết thời gian và địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương.  + Giới thiệu sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương và nêu ý nghĩa của ngày giỗ Tổ.  - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - GV chiếu video một số hoạt động trong lễ giỗ Tổ Hùng Vương và kết luận: Đền Hùng- nơi cội nguồn của dân tộc, của đất nước, luôn là biểu tượng tôn kính, linh thiêng; quy tụ và gắn bó các dân tộc Việt Nam. | | - HS đọc thông tin trong mục, thảo luận nhóm để thực hiện yêu cầu trong SGK:  + Thời gian tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương là ngày 10/3 (âm lịch) hàng năm, địa điểm tổ chức tại khu di tích Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ.  + Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức theo nghi lễ truyền thống. Nghi thức quan trong nhất là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Phần hội có các trò chơi như: thi gói bánh chưng, gói bánh giầy, hát xoan, đấu vật,...  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.  - HS quan sát video và lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Kể tên các truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.**  - GV kể truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh có liên quan đến thời Vua Hùng bằng tranh cho HS nghe.  - GV tổ chức cho HS kể lại truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh bằng tranh theo nhóm.  - GV mời đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Cả lớp nghe GV kể truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh.  - HS kể lại truyền thuyết Sơn Tinh, Thủy Tinh bằng tranh theo nhóm.  - Đại diện một số nhóm lên kể lại truyền thuyết trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa ra các thẻ có tên các công trình chính trong khu di tích Đền Hùng. HS lựa chọn tên và gắn vào lược đồ GV đã chuẩn bị sẵn. Tổ nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 4: Mĩ thuật***

**Bài :** **KHÔNG GIAN TRONG THƯ VIỆN (T2)**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nêu được cách vẽ nhân vật trong không gian nội thất.

- Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động trong thư viện.

- Chỉ ra được mật độ của chấm, nét, màu trong bài vẽ.

- Nêu được ý nghĩa và giá trị của thư viện trong nhà trường.

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt.**

- Nêu được cách vẽ nhân vật trong không gian nội thất

- Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động trong thư viện

- Chỉ ra được mật độ của chấm, nét, màu trong bài vẽ.

- Nêu được ý nghĩa và giá trị của thư viện trong nhà trường.

- Chỉ ra được mật độ của chấm, nét hình trong bài vẽ.

- Chia sẻ được giá trị và ý nghĩa của tình bạn trong học tập và vui chơi.

**2. Năng lực.**

\* *Năng lực chung:* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*\* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

\* *Năng lực chuyên biệt:* Bước đầu hình thành một số tư duy về không gian trong thư viện trường học.

- Tạo ra được các sản phẩm mĩ thuật về các thể loại trang trí nội thất theo nhiều hình thức khác nhau.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng tình yêu thương sáng tạo trong cách trang trí nội thất trong không gian thư viện trường học.

- Biết tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

***1. Đối với giáo viên.***

- Kế hoạch dạy học, Giáo án, SGK, SGV.

- Máy tính trình chiếu PowerPoint (nếu có).

***2. Đối với học sinh.***

- SGK. Giấy, bút, tẩy, màu vẽ. ĐDHT cá nhân.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

- GV dẫn dắt vấn đề:

**C. LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO.**

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ tranh về thư viện thân thiện.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Hoạt động khởi động.**  - GV cho HS sinh hoạt đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **\* Mục tiêu.**  - Vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động trong thư viện.  - Chỉ ra được mật độ của chấm, nét, màu trong bài vẽ.  - Nêu được ý nghĩa và giá trị của thư viện trong nhà trường.  **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS vẽ tranh về thư viện thân thiện theo các bước đã gợi ý. Hướng, dẫn hỗ HS trong quá trình thực hành.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS tham khảo các bài vẽ ở trang 20 trong SGK *Mĩ thuật 4,* để gợi ý cho các em:  + Nhớ lại hoặc tưởng tượng về không gian thư viện định vẽ.  + Suy nghĩ và vẽ thêm các hình ảnh có liên quan để làm rõ nội dung bức tranh.  + Thực hiện bài vẽ theo gợi ý.  - Khuyến khích HS vẽ các dụng cụ, thiết bị tạo không gian xa, gần trong thư viện, phối hợp đa dạng chấm, nét màu để tạo sự phong phú sinh động cho bài vẽ.  - Hỗ trợ các em cách sắp xếp các hình để tạo không gian cho bài vẽ.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em chọn góc không gian nào thư viện để vẽ tranh?*  *+ Không gian đó có những đồ dùng thiết bị gì?*  *+ Em sẽ vẽ các nhân vật như thế nào?*  *+ Em sẽ hoàn thiện bài vẽ bằng cách nào?*  *+ Em có cách nào khác để làm cho bài vẽ hấp dẫn hơn…?*  ***\* Lưu ý HS:*** Các nhân vật nên có tỉ lệ phù hợp với không gian thư viện.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách vẽ được bức tranh thể hiện hoạt động trong thư viện và chỉ ra được mật độ của chấm, nét, màu trong bài vẽ ở hoạt động 3.* | - HS sinh hoạt.  - HS cảm nhận, ghi nhớ.  - HS thực hành và phát huy lĩnh hội.  - HS tham khảo các bài vẽ ở trang 20 trong SGK *Mĩ thuật 4.*  - HS nhớ lại, phát huy lĩnh hội.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  - HS ghi nhớ.  *- HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**D. PHÂN TÍCH** – **ĐÁNH GIÁ.**

**- Tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận và đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ yêu thích, về màu sắc, về mật độ của các hình và nét trong bài.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Hướng dẫn HS tổ chức trưng bày bài vẽ.  - Yêu cầu HS giới thiệu, trình bày bài vẽ nêu cảm nhận về màu sắc, về mật độ của các hình và nét trong bài vẽ.  - Nêu câu hỏi gợi ý cho HS thảo luận để nhận biết nhiều cách kết hợp chấm, nét màu, hoặc các hình vẽ phù hợp để vẽ tranh về thư viện trường học.  - Chỉ ra cho HS những sản phẩm có nội dung, màu sắc, cách kết hợp nhân vật và không gian trong thư viện tốt.  **\* Câu hỏi gợi mở.**  *+ Em thích bài vẽ nào nhất? Vì sao?*  *+ Mật độ của các chấm, nét, màu trong bài vẽ của bạn/ của em như thế nào?*  *+ Các hình vẽ được sắp xếp như thế nào để tạo không gian xa, gần trong tranh?*  *+ Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ của bạn/ của em sinh động hơn…?*  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**biết cách tổ chức trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về bài vẽ yêu thích, về màu sắc, về mật độ của các hình và nét trong bài**ở hoạt động 4.* | - HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận.  - HS tổ chức trưng bày bài vẽ.  - HS giới thiệu, trình bày bài vẽ nêu cảm nhận về màu sắc, về mật độ của các hình và nét trong bài vẽ.  - HS thảo luận.  - HS ghi nhận.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*  *+ HS trả lời.*    - *HS lắng nghe, ghi nhớ.* |

**E. VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**

**- Củng cố và kết nối kiến thức mĩ thuật với cuộc sống.**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* HOẠT ĐỘNG 5: Tìm hiểu một số hình thức thư viện thân thiện.** | |
| **Hoạt động của giáo viên.** | **Hoạt động của học sinh.** |
| **\* Nhiệm vụ của GV.**  - Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 4,* và chia sẻ thêm về các hình thức thư viện thân thiện.  **\* Gợi ý cách tổ chức.**  - Yêu cầu HS quan sát các hình ở trang 21 trong SGK *Mĩ thuật 4,* để nhận biết thêm cách sắp xếp các đồ dùng, thiết bị tạo không gian thư viện thân thiện và sáng tạo.  - Nêu câu hỏi để HS suy nghĩ về cách sắp xếp không gian, các góc đọc sách.  - Giới thiệu thêm các hình ảnh về một số hình thức thư viện thân thiện ở các vùng miền khác nhau của đất nước ta.  **\* Câu hỏi gợi mở:**  *+ Không gian thư viện trong ảnh có gì đặc biệt?*  *+ Em mong muốn không gian thư viện của một trường học sẽ như thế nào…?*  ***\* Tóm tắt HS ghi nhớ.***  - Ứng dụng các hình thức mỹ thuật vào trang trí màu sắc có thể làm cho không gian thư viện thêm thân thiện, gần gũi, hấp dẫn người đọc.  ***\* GV chốt:*** *Vậy là chúng ta**đã biết cách tìm hiểu một số hình thức thư viện thân thiện ở hoạt động 5.*  ***\* Củng cố, dặn dò.***  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát.  - HS quan sát các hình ở trang 21 trong SGK *Mĩ thuật 4,* để nhận biết.  - HS suy nghĩ trả lời.  *+ HS trả lời câu hỏi.*  *+ HS trả lời.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS ghi nhớ. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá.** | **Phương pháp đánh giá.** | **Công cụ đánh giá.** | **Ghi chú.** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập. | Vấn đáp, kiểm tra miệng. | Phiếu quan sát trong giờ học. |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học. | Kiểm tra viết. | Thang đo, bảng kiểm. |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành. | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

Bổ sung: ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**BUỔI CHIỀU:**

***Tiết 1: Khoa học***

**Tiết 15: ÁNH SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh áng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

- Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

- Vận dụng được trong thực tế, ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của vật.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho hs kể câu chuyện “Anh áng của yêu thương” để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung câu chuyện: Nhờ đâu mà Ê- đi - xơn đã cứu sống được mẹ mình thoát khỏi tay thần chết các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhờ sự thông minh và hiếu thảo, nhờ sáng kiến của mình mà Ê – đi – xơn đã cứu mẹ thoát khỏi tay thần chết.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động**:  **-** Mục tiêu:  + Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.  + Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Làm thí nghiệm tìm hiểu xem ánh sáng có thể truyền qua những vật nào. (sinh hoạt nhóm 4)**  **\* Thí nghiệm.** GV chuẩn bị: 3 ngôi sao bằng nhựa trong, nhựa đen, bìa cứng, đèn pin, tấm nhựa trắng, giao cho 4 nhóm và yêu cầu:  - Tiến hành:  + Hãy thảo luận cách làm thí nghiệm và dự đoán ánh sáng từ đèn pin có thể truyền qua những ngôi sao nào.  + Đặt lần lượt các ngôi sao vào khoảng giữa đèn pin và tấm nhựa trắng. Bật đèn pim.  - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau:  + Quan sát thấy gì trên tấm nhựa trắng sau mỗi trường hợp của thí nghiệm? Vật nào cho ánh sáng truyền qua? Vật nào không cho ánh sáng truyền qua?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm.  - GV nhận xét chung, | | - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Ngôi sao nhựa đen | Ngôi sao bìa cứng | Ngôi sao nhựa trong | | Dự đoán |  |  |  | | Kết quả TN |  |  |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi kích thước của vật (Làm việc chung cả lớp)**  **-** GV cho HS suy nghĩ trả lời câu hỏi:  Tại sao trên tấm nhựa trắng có bóng của ngôi sao nhựa đen?  **-** GV tổ chức Hs thảo luận nhóm đôi suy luận để chỉ ra được nguyên nhân có bóng của vật.  **-** GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi:  Dự đoán sự thay đổi kích thước bóng của ngôi sao khi:  + Di chuyển đèn lại gần ngôi sao.  + Di chuyển đèn xa ngoi sao  + Di chuyển ngôi sao lại gần tấm nhựa trắng.  + Di chuyển ngôi sao ra xa tấm nhựa trắng  - GV nhận xét và cho HS rút ra kết luận về:  + Vị trí của bóng so với vật và vật phát sáng.  + Mối liên hệ giữa kích thước của bóng và khoảng cách của vật so với vật phát sóng.  Gv cho HS rút ra kết luận | | - HS đọc câu hỏi, suy nghĩ để trả lời  - HS thực hiện thảo luận nhóm đôi thống nhất ý kiến.  - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm    +Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua.  + Khi được chiếu ánh sáng thì phía sau của vật cản ánh sáng có bóng của vật đó. Bóng của một vật thay đổi kích thước khi vị trí của vật hoặc của vật phát sáng thay đổi.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| **Hoạt động 3:** **Trò chơi: “Ai trả lời đúng nhanh nhất”**  - GV chuẩn bị 4 câu hỏi SGK, hướng dẫn cách chơi trò chơi.  - GV cho ban học tập lên điều hành lần lượt đọc 4 câu hỏi:  1. Quan sát hình 7. Chỉ ra một bộ phận của đồ vật ở mỗi hình cho ánh sáng truyền qua? Vì sao không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản ánh sáng?  2. Lấy ví dụ về vật cản ánh sáng có ứng dụng trong đời sống hằng ngày mà em biết.  3. Vì sao khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em ( hình 8) thì em thấy bóng của mình đổ về phái trước mặt?  4. Vì sao có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm, sau ít phút lại thấy nắng?  - GV quan sát làm trọng tài  - GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung | | - Cả lớp nghe Gv hướng dẫn trò chơi  - Hs nghe đọc câu hỏi suy nghĩ trả lời nhanh:  + Câu 1: Bộ phận đồ vật ở hình 7 cho ánh sáng truyền qua là: bóng đèn, mặt đồng hồ, các tấm kính ở bốn mặt bên của bể cá: tấm kính ở mặt trước của khung tranh.  + Không sử dụng các bộ phận đó bằng vật cản sáng vì:  Ánh sáng từ ngọn đèn cần truyền ra ngoài.  ……..  -Hs tự nêu.  -Câu 3: Khi ánh sáng mặt trời chiếu sau lưng em thì em thấy bóng của mình đổ về phía trước mặt vì em là vật cản ánh sáng mặt trời.  -Câu 4: Có những ngày trời đang nắng bỗng tối sầm lại là do có đám mây cản ánh sáng mặt trời chiếu xuống mặt đất.  - 3 -4 HS nêu lại nội dung |
| **Tổng kết**  **-** Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu em đã học được những gì?  + GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS trả lời theo nội dung ( Em đã học sách giáo khoa)  + Có vật phát ra ánh sáng, có vật phản chiếu ánh sáng chiếu vào nó. Ánh Sáng từ vât đến mắt giúp ta nhìn thấy vật.  + Ánh sáng truyền trong không khí theo đường thẳng.  + Khi ánh sáng chiếu tới các vật thì có một số vật cho hầu hết ánh sáng truyền qua, một số vật không cho ánh sáng truyền qua.  + ….. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hoa đẹp bốn phương”  + GV chuẩn bị ba bông hoa bằng giấy màu. Trên mỗi bông hoa có gắn một câu hỏi  Câu 1: Ánh sáng truyền qua vật nào sau đây:   1. Bảng gỗ B. Bảng kim loại   C.Mắt kính cận D. Bảng kính đen  Câu 2: Vì sao buổi tối em không thấy mọi vật trong phòng khi tắt đèn?  Câu 3: Vì sao từ sáng đến trưa em thấy chiều dài bóng cột cờ ở sân trường thay đổi?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi. Kết quả trò chơi:  Câu 1: B và C  Câu 2: Vì không thấy ánh sáng chiếu tới các vật.  Câu 3: Mặt trời di chuyển làm hướng ánh sáng chiếu tới cọt cờ thay đổi. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 2 : Hoạt động trải nghiệm***

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau tiết hoạt động, HS:

- Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục.

- Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Nhận diện được những nguy hiểm từ môi trường sống có nguy cơ xâm hại tình dục; Thực hiện được cách xử lí trong một số tình huống để phòng tránh bị xâm hại tình dục.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

- HS: Sách giáo khoa, bút màu, giấy A0 hoặc bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS cùng đứng lên, nắm tay và hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết. | - HS nắm tay nhau hát. |
| - GV nêu câu hỏi sau bài hát:  + Em và các bạn vừa làm gì?  + Hành động đó có phải là đụng chạm không tốt không?  - GV giới thiệu: | - HS trả lời. |
| **2. Khám phá chủ đề**  **Hoạt động 7. Nhận diện nguy cơ và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục** |  |
| 1. Trao đổi về những nguy cơ bị xâm hại tình dục |  |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm giấy A0, bút dạ, yêu cầu các nhóm thảo luận về những nguy cơ bị xâm hại tình dục theo gợi ý của các tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 22.  Gợi ý các câu hỏi thảo luận:  + Tình huống xảy ra ở đâu?  + Bạn nhỏ trong tình huống đang gặp phải vấn đề gì? Ai là người gây ra vấn đề đó?  + Tâm trạng và cách ứng xử của bạn nhỏ trong tình huống như thế nào? | - HS ngồi theo nhóm, quan sát tranh và hoàn thành nội dung thảo luận.  - Dự kiến câu trả lời:  + Tranh 1: Ở hành lang khu chung cư, chỉ có bác bảo vệ và bạn gái, bác bảo vệ chạm tay vào vùng đồ bơi của bạn gái khiến bạn gái hoảng sợ.  + Tranh 2: Tại nhà của bạn gái, bố mẹ không có nhà, ông khách cố tình giơ tay như muốn ôm vào người bạn gái, bạn gái cảm thấy không thoải mái.  + Tranh 3: Trong buổi tiệc sinh nhật, một anh lớn tuổi kéo bạn gái vào lòng với ý định bế bạn gái đó ngồi lên đùi mình  + Tranh 4: Trong buổi dã ngoại, tại khu vực rừng cây khá vắng vẻ, một bạn trai ôm và định hôn bạn gái, bạn gái không đồng ý và kêu lên “đừng động vào tôi” |
| - GV mời đại diện một số nhóm trình bày về kết quả thảo luận. | - Các nhóm HS chia sẻ trước lớp về nội dung thảo luận của nhóm mình; các nhóm khác nhận xét, bổ sung, so sánh. |
| - GV tổng kết hoạt động: |  |
| 2. Trao đổi với bạn về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục |  |
| - GV chuẩn bị các thẻ chữ và thẻ hình về các báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục (trong nhiệm vụ 2 của hoạt động 7 (trang 22, 23 SGK Hoạt động trải nghiệm 4) .  - GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 học sinh và phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ chữ và thẻ hình đã bị trộn lẫn và 1 tờ giấy A2. Yêu cầu các nhóm thảo luận và sắp xếp lại các thẻ chữ và thẻ hình cho phù hợp sau đó trao đổi về cách hiểu của mình đối với từng loại báo động trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.  - GV yêu cầu các nhóm trao đổi, thảo luận để tìm được cách ghi nhớ các báo động này một cách dễ nhất. | - HS đọc các thẻ chữ và quan sát thẻ hình.  - Thảo luận nhóm để ghép thẻ chữ và thẻ hình sao cho phù hợp. Dự kiến:   |  |  | | --- | --- | | A pink cloud with black text  Description automatically generated | A yellow triangle with a black eye and red border  Description automatically generated | | A text on a cloud  Description automatically generated | A yellow triangle sign with a black figure on it  Description automatically generated | | A green cloud with black text  Description automatically generated | A yellow triangle sign with black and red text  Description automatically generated | | A blue cloud with black text  Description automatically generated | A yellow triangle with a black hand on it  Description automatically generated | |
| - GV mời đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung. |
| 3. Thảo luận về những tình huống nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh |  |
| - GV tiếp tục cho HS thảo luận nhóm 4: phát cho mỗi nhóm 1 tờ giấy A0, bút dạ.  - GV yêu cầu HS thảo luận và viết về những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh vào giấy A0.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục** | **Cách phòng tránh** | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  | | - HS thảo luận và hoàn thành viết vào giấy A0. Dự kiến kết quả thảo luận:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Những tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục** | **Cách phòng tránh** | | 1 | Đi qua chỗ vắng vẻ | Luôn đi cùng người thân, bạn bè. | | 2 | Nói chuyện với người lạ ở các bữa tiệc, buổi sinh nhật | - Ngồi xa, giữ khoảng cách | | 3 | ….. | …. | |
| - GV tổ chức cho HS các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận bằng cách các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung cho nhóm bạn.  - Tổ chức trao đổi cả lớp: Các em đã biết và thực hiện được những cách phòng tránh nào trong các cách phòng tránh tình huống có nguy cơ bị xâm hại tình dục đã nêu trên ? | - 2- 3 nhóm HS chia sẻ trước lớp.  - Các nhóm HS khác quan sát, nhận xét, bổ sung.  - HS trả lời câu hỏi. |
| GV tổng kết hoạt động: |  |
| **Hoạt động 8: Thực hành phòng tránh bị xâm hại tình dục** |  |
| 1. Thảo luận cách xử lí tình huống |  |
| - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 – 6 em, yêu cầu mỗi nhóm chọn một tình huống:  - GV tổ chức cho HS thảo luận để thể hiện cách xử lí tình huống phòng tránh bị xâm hại tình dục.  - GV gợi ý cho các nhóm xác định:  + Tình huống xảy ra ở đâu?  + Điều gì đã xảy ra trong tình huống đó?  + Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì ? | - HS thảo luận nhóm để đưa ra cách xử lí. Dự kiến:  + Tình huống 1: Nói “Không” và thoát ra khỏi chú Hùng. Dứt khoát nói với chú: “Chú không được ôm cháu”.  + Tình huống 2: Hô to lên và yêu cầu người lạ tránh xa. Chạy thật nhanh để tìm người giúp đỡ.  ….. |
| 2. Sắm vai xử lí tình huống |  |
| - GV tổ chức cho HS sắm vai.  - GV yêu cầu một số nhóm HS lên đóng vai trước lớp.  - GV khen ngợi các nhóm có cách xử lí tình huống hay, phù hợp | - Các nhóm lên sắm vai xử lí tình huống theo sự chuẩn bị, mời các nhóm khác góp ý, bổ sung. |
| **4. Tổng kết**  - Mời một bạn nhắc lại điều chúng ta đã cùng chia sẻ, trải nghiệm trong tiết học.  - GV nhấn mạnh: Chúng ta hãy cùng lên án, phản đối những hành vi xâm hại tình dục | - Chúng ta cùng tìm hiểu và trải nghiệm về các hành vi xâm hại tình dục và cách phòng tránh bị xâm hại tình dục. |

|  |
| --- |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. |

***Tiết 3: Hoạt động củng cố***

***An toàn giao thông Bài 7***

***Thứ Tư ngày 30 tháng 10 năm 2024***

***Tiết 1 : Toán***

**Tiết 38: YẾN, TẠ, TẤN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học?  + Câu 2: 1kg = … g  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Ki-lô-gam, gam.  + 1kg = 1000 g  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá.  - Tranh vẽ gì?  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới?  - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, …  - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy?  - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ.  - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào?  - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến.  - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn.  1 yến = 10kg 1 tạ = 100kg  1 tấn = 1000kg 1 tạ = 10 yến  1 tấn = 10 tạ  - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tìm hiểu tình huống  + 1 HS trả lời  + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới  + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn.  - Lắng nghe  + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?  - HS trả lời phỏng đoán  - HS trả lời: tấn  - Lắng nghe, quan sát  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng  + Khối lượng nông sản thu hoạch được hay khi trao đổi mua bán ở chợ, người ta dùng đơn vị yến.  + Khối lượng của gia súc, người ta dùng đơn vị tạ  + Tải trọng của các loại xe người ta dùng đơn vị là tấn hoặc tạ.  - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế  - Lắng nghe |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  **-** Biết chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)  - GV HD HS chơi trò chơi: tiếp sức  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi ( 2 lượt chơi)  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Con vật nào nặng nhất?  - Con vật nào nhẹ nhất?  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)  Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân ) Ước lượng các kết quả đo lường và làm tròn trong một số trường hợp đơn giản  - GV cùng HS phân tích bài toán  - GV HD HS cách ước lượng với số đo cân nặng như thế nào thì có thể làm tròn là 120kg.  - YC HS đổi các số đo khối lượng đã cho và thực hiện làm tròn số đo khối lượng đến hàng chục  - Nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm 4  - Lắng nghe  - Các nhóm (mỗi nhóm là 1 đội) tham gia trò chơi  + Con mèo nặng 4kg  + Con khỉ nặng 4 yến  + Con bò nặng 4 tạ  + Con voi nặng 4 tấn  - Con voi  - Con khỉ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 2 yến = 20kg 20kg = 2 yến  b. 3 tạ = 300kg 300kg = 3 tạ  4 tạ = 40 yến 40 yến = 4 tạ  c. 2 tấn = 2000kg 2 000kg = 2 tấn  3 tấn = 30 tạ 30 tạ = 3 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên bảng phụ  a. 45 tấn – 18 tấn = 27 tấn  b. 17 tạ + 36 tạ = 53 tạ  c. 25 yến x 4 = 100 yến  d. 138 tấn : 3 = 46 tấn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  - Các số đo trong phạm vi từ 115kg đến 124kg làm tròn đến hàng chục sẽ nhận được kết quả là 120kg.  - HS thực hiện theo yêu cầu và tìm kết quả  - HS báo cáo kết quả đã tìm được sau khi đổi và làm tròn: Đáp án đúng là B  - Nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó.  + Con lợn khoảng 80kg đến 1 tạ  + Con trâu nặng khoảng 4 tạ  + Xe tải nặng khoảng 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .............................................................................................................................  .............................................................................................................................  ............................................................................................................................. | |

***Tiết 3,4: Tiếng Việt***

***ĐỌC:* TRƯỚC NGÀY XA QUÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Trước ngày xa quê**.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…

- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc thuộc lòng bài: Gặt chữ trên non và nêu nội dung bài học.  + Câu 2: Đọc thuộc lòng bài: Gặt chữ trên non và nêu nội dung bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - YC HS làm việc theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  + Em thường nói gì khi gặp gỡ hoặc tạm biệt một người mà em yêu quý?  - GV lưu ý: Điều em nói phải đúng với cảm xúc của em (phải chân thật) và phù hợp với hoàn cảnh với quan hệ của em với người đó.  - Gọi HS chia sẻ câu trả lời  - GV nhận xét ý kiến  - GV giới thiệu khái quát câu chuyện | - HS tham gia trò chơi  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  - Bức tranh vẽ cảnh 1 làng quê, có người đi chăn trâu, đi gặt lúa, có bạn học sinh đi học, …  - HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe  - 2-3 HS chia sẻ câu trả lời theo đúng cảm xúc của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện **Trước ngày xa quê**.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…  - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…  + Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ nghịch ngợm, gồ ghề.  - Gọi HS báo cáo kết quả  + Nghịch ngợm: là hay nghịch.  + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học  Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?  - GV nhận xét, chốt lại: Chúng ta có thể chúc bạn (mạnh khỏe, học giỏi, chăm ngoan,…) mong muốn bạn (đừng buồn, đừng quên mình,…) nói về cảm xúc của mình (sẽ nhớ bạn nhiều, sẽ không quên bạn, …)  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?  - GV nhận xét, chốt lại: Quê hương là nơi mỗi người sinh ra và lớn lên, là nơi mà người ta gắn bó máu thịt. Kỉ niệm, ký ức về quê hương thường rất sâu đậm và đẹp đẽ. Vì vậy nếu phải xa quê, ai cũng thấy nhớ và có thể buồn nữa.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS báo cáo kết quả  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”  + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.  + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + ngẩn ngơ, không (thích), muốn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả  - Nhận xét  1. Khi đi chơi xa, em thường thấy nhớ nhà.  2. Em yêu căn phòng nhỏ của em, yêu ngôi nhà của em.  3. Tôi thường nhớ về quê hương với những trò chơi tuổi thơ: nhảy dây, đánh khăng,...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Hái hoa để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài Trước ngày xa quê.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

***Thứ Năm ngày 31 tháng 10 năm 2024***

***Tiết 1 : Toán***

**Tiết 39: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  1 tấn = …kg 1000kg = …tấn  1 tạ = ….kg 200kg = … tạ  1 yến = …kg 40kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  1 tấn = 1 000 kg 1 000kg = 1 tấn  1 tạ = 100 kg 200kg = 2 tạ  1 yến = 10 kg 40kg = 4 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài  + Trong hình có những con vật nào?  + Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?  + Hãy sắp xếp các số đo cân nặng đã cho theo thứ tự tăng dần và suy luận để so sánh cân nặng của các con vật từ gợi ý cho trước  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và củng cố kiến thức về lựa chọn khả năng (chắc chắn, có thể, không thể)  - GV HD HS làm bài  + Phía trước Rô-bốt có mấy ô cửa?  + Sau mỗi ô cửa, tên con vật và cân nặng của chúng như thế nào?  + Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?  - GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Xe chở được nhiều nhất bao nhiêu tạ hàng hóa?  + 7 tạ = …kg  + Trên xe đã có bao nhiêu kg na bở?  + Mỗi thùng na dai cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Bài toán hỏi gì?  - YC HS phân tích và tìm kết quả  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.  - Lắng nghe  + Bò Tây Tạng, hươu cao cổ, tê giác  + Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo.Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét  + Số đo cân nặng đã cho sắp xếp theo thứ tự tăng dần là: 1 tấn (1 000kg), 1 300kg, 2 tấn (2 000kg).  + Vậy bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg  c. 6 tấn 40kg = 6040kg  d. 3 tạ 2 yến = 32 yến  e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ  g. 4 tấn 50 yến = 450 yến  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài.  + Có 3 ô cửa  + Dê trắng nặng 6 yến, dê đen nặng 30kg, bò nặng 2 tạ.  + Nhiệm vụ của Rô-bốt là chọn 1 trong số ba ô cửa đó.  - Các nhóm làm việc theo phân công.    - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.  + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.  + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ hàng hóa  + 7 tạ = 700kg  + Trên xe đã có 300kg na bở  + 5kg.  + Hỏi chiếc xe đó có thể chở được thêm 90 thùng na dai hay không?  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS nêu kết quả  - HS nhận xét bạn  + Xe chở được nhiều nhất 7 tạ = 700kg hàng hóa, mà trên xe đã có sẵn 300kg na bở, nên người ta có thể chở thêm nhiều nhất là 700kg – 300kg = 400kg na dai.  90 thùng na dai nặng: 5 x 90 = 450kg  Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

***VIẾT:* TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:  + Hôm trước các em đã viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không?  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện.  + HS trả lời. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm  - GV khen ngợi những bài viết hay  **2.2.** **Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.**  - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.  - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập  - GV nhận xét chung  **2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.  - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.  - Gọi HS kể trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - HS lắng nghe  - HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.  - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét  - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:  - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe.  - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạ,t lỗi chính tả,...)  - HS chọn và kể trong nhóm 2  - 2-3 HS kể trước lớp  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ......................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | | |

***Tiết 3 : Công nghệ***

**Tiết 8: VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ TRÒNG HOA,**

**CÂY CẢNH TRONG CHẬU (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc sử dụng các giá thể có sẵn trong gia đình để trồng hoa, cây cảnh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm hiểu một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được thêm các giá thể trồng hoa, cây cảnh đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm để đề xuất các vấn đề của bài học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích và có ý thức trồng và chăm sóc hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hộp quà bí mật”  + Nêu đặc điểm của các loại chậu trồng hoa, cây cảnh: Chậu bằng nhựa; chậu bằng gốm, sứ; chậu bằng xi măng theo các gợi ý sau: chất liệu, màu sắc, độ nặng nhẹ.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS tham gia chơi.  - HS tham gia chơi: mỗi Hs nêu đặc điểm của 1 loại chậu. |
| **2. Hoạt động khám phá**:  -Mục tiêu:  + Nêu được một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 3: Giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu ((Làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.  + Em hãy sử dụng các thẻ dưới đây để gọi tên các loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong hình 4 cho phù hợp  - GV giới thiệu từng tranh, mời học sinh đưa thẻ.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Giá thể trồng hoa, cây cảnh có thể được làm từ xơ dừa, chấu hun, mùn cưa, than bùn, … hoặc có thể phối trộn từ nhiều nguồn khác nhau. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình a: Giá thể hỗn hợp  + Hình b: Giá thể mùn cưa  + Hình c: Giá thể xơ dừa  + Hình d: Giá thể trấu hun.  - HS đưa thẻ tương ứng với tranh.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **3. Hoạt động luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức về một số giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.  + Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 4: Chia sẻ cùng bạn. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm. | | - HS sinh hoạt nhóm 4, thảo luận và chia sẻ, nêu thêm một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu đang được sử dụng ở gia đình, nhà trường và địa phương.  + Giá thể than bùn  + Giá thể vỏ thông  + Giá thể vô cơ  …  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó phát triển năng lực công nghệ và năng lực thẩm mĩ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về những giá thể mà gia đình các em sử dụng ở nhà để trồng hoa, cây cảnh (giá thể được sử dụng để trồng cây, hoa gì?) và lợi ích của những loại giá thể đó đối với chậu hoa, cây cảnh.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - Học sinh tham gia chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | | |

------------------------------------------------------

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**(TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

+ Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

+ Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

+ Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

+ Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

\* Năng lực chung: Năng lực điều chỉnh hành vi, có thái độ, lời nói, việc làm thể hiện

cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

\* Phẩm chất: Phẩm chất nhân ái, biết yeu thương, cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn trong cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  - GV cho HS chơi trò chơi “truyền điện”, kể tên những việc làm thể hiện cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn.  - GV theo dõi, nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài và ghi đề bài. | - HS chơi  - HS lắng nghe cô giáo giảng |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  **Bài tập 3. Lựa chọn thái độ, hành vi**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xác định những thái độ, hành vi thể hiện cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn. | - HS thực hiện |
| - GV tổ chức các nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung, chi sẻ | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, kết luận: Khi thể hiện sự cảm thông giúp đỡ người gặp khó khăn cần có:  + Thái độ chân thành + Lời nói cử chỉ phù hợp  + ánh mắt thân tình + Tôn trọng  + Tránh thái độ, hành vi tỏ vẻ thương hại, ban ơn. | - HS tiếp nhận thông tin |
| **Bài tập 4. Xử lý tình huống** |  |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 lựa chọn 1 tình huống sgk để đóng vai đưa ra cách xử lý đúng. | - HS thực hiện |
| - GV tổ chức cho HS trình bày cách xử lý, các nhóm khác góp ý, bổ sung và động viên | - HS chia sẻ |
| - GV nhận xét, kết luận. |  |
| |  |  | | --- | --- | | Tình huống a | - Rủ Hải sang cùng giúp đỡ bà như một món quà ý nghĩa ngày sinh nhật/ - Báo với Hải sang chung sinh nhật muộn vì đã hứa cùng giúp bà cụ….. | | Tình huống b | - Động viên, chia sẻ cùng bạn. | | Tình huống c | - Chung tay thực hiện: tìm quần áo cũ không dung đến để gửi tặng/ tuyên truyền cung người thân…. | | |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, xây dựng và thực hiện kế hoạch giúp đỡ người gặp khó khăn theo bản gọi ý sgk  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS học tích cực, đưa thông điệp.  - Nhắc nhở HS khắc phục những tồn tại trong tiết học.  - Nhắc nhở HS chuẩn bị bài tiết sau | - HS xây dựng theo nhóm  - HS đọc |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

***Thứ Sáu ngày 1 tháng 11 năm 2024***

***Tiết 1 : Toán***

**Tiết 40: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - Ví dụ:  4 tấn = …kg 7000kg = …tấn  5 tạ = ….kg 400kg = … tạ  7 yến = …kg 50kg = …yến  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  4 tấn = 4 000kg 7 000kg = 7 tấn  5 tạ = 500 kg 400 kg = 4 tạ  7 yến = 70 kg 50kg = 5 yến  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng  - GV và HS phân tích bài tập  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tìm được cân nặng của chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam, trước tiên ta phải làm gì?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo khối lượng.  - GV HD HS làm bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Em có nhận xét gì về các số đo khối lượng ghi trên 7 cây cầu?  + Vậy theo các em, ta cần chuyển đổi các số đo khối lượng trên các cây cầu đó về cùng đơn vị đo nào để so sánh và tìm ra câu trả lời?  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV cùng HS phân tích bài toán  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Với điều kiện như vậy thì ba người có thể sang sông cùng 1 lượt không?  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg có thể qua sông cùng lúc không? Vì sao?  - GV lưu ý:  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  + Tổng số cân nặng của chim cánh cụt bố và chim cánh cụt mẹ là 80kg. Tổng cân nặng của chim cánh cụt bố, chim cánh cụt mẹ và chim cánh cụt con là 1 tạ.  + Hỏi chim cánh cụt con nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  + Đổi đơn vị 1 tạ = 100kg.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở nhận xét bài  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  Bài giải  Đổi 1 tạ = 100kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là:  100 – 80 = 20 (kg)  Đáp số: 20kg  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - Lắng nghe  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 2 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 124 tấn + 76 tấn = 200 tấn  b. 365 yến – 199 yến = 166 yến  c. 20 tấn x 5 = 100 tấn  d. 2 400 tạ : 8 = 3 00 tạ  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  Có 7 cây cầu như hình vẽ. Biết voi con cân nặng 150kg. Voi con không được đi qua cây cầu ghi số đo bé hơn cân nặng của nó.  + Hỏi voi con phải đi qua những cây cầu nào để đi từ bờ bên này sang bờ bên kia?  + Các số đo trên 7 cây cầu chưa cùng một đơn vị đo.  + Đổi về cùng đơn vị là ki-lô-gam    - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Có ba người cần vượt qua sông bằng một chiếc thuyền nhỏ. Thuyền chỉ chở được tối đa là 1 tạ. Biết cân nặng của từng người là: 52kg, 50kg, 45kg.  + Hỏi ba người đó cần làm như nào để vượt qua sông?  + Với điều kiện như vậy thì ba người không thể sang sông cùng 1 lượt  + Hai người cân nặng 52kg và 50kg không thể qua sông cùng lúc. Vì tổng cân nặng của họ vượt quá khả năng chở tối đa của chiếc thuyền.  - Lắng nghe  - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ  - Các nhóm khác nhận xét.  + Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV tổ chức trò chơi: “Tiếp sức”. GV chia lớp thành 2 đội chơi, một đội đưa ra các phép tính về số đo khối lượng cho đội kia tính và nêu kết quả. Nhóm nào tính đúng nhiều sẽ được tuyên dương.  + 45kg + 55kg = 100kg  + 30 yến x 6 = 180 yến  + 540 tấn : 9 = 60 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

***Tiết 2: Tiếng Việt***

**ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: Hái hoa để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên những việc có ích cho cộng đồng.  + Câu 2: Kể tên những việc có ích cho trường, lớp.  + Câu 3: Kể tên những việc có ích cho gia đình.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Quyên góp sách vở, quần áo tặng các bạn ở vùng khó khăn, …  + Vệ sinh lớp học, trang trí lớp, ....  + Chăm sóc cây trồng, vật nuôi, …  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV gợi ý :  + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn  + Một chuyến đi chơi với gia đình  + Một kỉ niệm đẹp  + Một lần bị điểm kém  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS trả lời  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính: | | | | Lí do yêu thích câu chuyện: | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc  - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, …  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp theo dõi bổ sung.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc Trước ngày xa quê  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

***Tiết 2: Lịch sử - Địa lí***

**Tiết 16: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ**

**GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tìm tòi khám phá thông qua việc đọc sơ đồ và giới thiệu một số công trình kiến trúc trong quần thể khu di tích Đền Hùng; biết sưu tầm và khai thác tư liệu về lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức đề xuất những việc nên làm để giữ gìn, phát huy những giá trị văn hóa của quần thể khu di tích Đền Hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu nước, truyền thống đạo lí “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ công ơn dựng nước của tổ tiên, tự hào về truyền thống dân tộc qua lễ giỗ Tổ Hùng Vương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Trân trọng và giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống; bước đầu xác định được trách nhiệm bảo vệ và phát huy những giá trị của quần thể khu di tích Đền Hùng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu video truyền thuyết liên quan đến thời Hùng Vương và đặt câu hỏi:  + Truyền thuyết này có tên là gì?  + Truyền thuyết diễn ra vào đời vua nào?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi và trả lời một số câu hỏi:  + Truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy  + Đời vua Hùng Vương thứ 6.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Kể lại được truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Vương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thuyết thời Hùng Vương.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.  + GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.  + GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại nội dung:  - GV yêu cầu HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + GV mời các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + GV sử dụng tranh ảnh trong SGK (có thêm tranh ảnh sưu tầm) chiếu lên màn hình và kể lại.  + GV khuyến khích HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - GV kết luận: | | - HS thảo luận nhóm theo yêu cầu: Nhớ lại và kể tên một số truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương.  + Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp, các nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung. Các truyền thuyết có liên quan đến thời Hùng Hương: Truyền thuyết Con Rồng cháu Tiên, sự tích Bánh chưng, bánh giầy,...  + HS lắng nghe.  - HS đọc các truyền thuyết trong SGK, kể lại với bạn trong nhóm một truyền thuyết mà em yêu thích; nói cảm nhận của mình về câu chuyện đó.  + Các nhóm cử đại diện một số HS sử dụng tranh ảnh kể lại trước lớp câu chuyện yêu thích và nói lí do tại sao lại yêu thích câu chuyện đó.  + HS quan sát và lắng nghe,  + HS kể lại các truyền thuyết có liên quan đến thời vua Hùng Vương mà các em đã sưu tầm được (kết hợp với tranh ảnh hoặc clip)  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Kể lại một truyền thuyết có liên quan đến thời Vua Hùng mà em thích bằng hình thức: đóng vai, kể chuyện bằng tranh,…**  - GV chia lớp thành 2 nhóm lớn tổ chức thi kể lại truyền thuyết Phù Đổng Thiên Vương có liên quan đến thời Vua Hùng bằng hai hình thức:  + Nhóm 1: đóng vai  + Nhóm 2: kể chuyện bằng tranh.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Các nhóm nhận nhiệm vụ, chuẩn bị kể lại truyền thuyết Phù Đổng Thiên Vương.  - Các nhóm thể hiện phần thi của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | | |
| - GV đưa ra câu hỏi để HS vận dụng kiến thức trả lời: Ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời câu hỏi: Ngày mồng Mười tháng Ba hằng năm được chọn làm ngày Quốc lễ giỗ Tổ Hùng Vương. Điều đó thể hiện truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, tri ân công lao dựng nước của tổ tiên, giáo dục truyền thống lịch sử của dân tộc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 4 Hoạt động trải nghiệm***

**SINH HOẠT LỚP**

**Tuần 8. Chủ đề An toàn trong cuộc sống của em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Qua tiết hoạt động, HS:

 - Tự đánh giá các hoạt động trong tuần của bản thân và tham gia đánh giá các hoạt động chung của lớp. Xác định được các việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

Góp phần hình thành và phát triển :

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Tự lực và tích cực tự bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài giảng điện tử; phiếu đánh giá.

- HS: Sách giáo khoa, bút.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 1. Tổng kết hoạt động tuần 8 và phương hướng hoạt động tuần 9** |  |
| a. Sơ kết tuần 8: |  |
| - Từng tổ báo cáo  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 8.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. | - Thành viên được phân công báo cáo.  - Các thành viên khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe cô giáo nhận xét |
| b. Phương hướng tuần 9 |  |
| - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.  - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  - Thực hiện các hoạt động khác theo phân công | - Lắng nghe và bổ sung ý kiến cho tuần sau. |
| **Hoạt động 2. Diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục** |  |
| - GV chia lớp thành hai nửa.  - GV tổ chức cho từng cặp đôi sẽ phân vai chuẩn bị và thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục theo 2 lượt: Lượt 1, HS thứ nhất sắm vai người đi xâm hại, HS thứ hai sắm vai người bị xâm hại; lượt 2, đổi vai ngược lại.  - GV lưu ý HS khi sắm vai, người bị xâm hại cần chú ý cách thể hiện nội dung đã được tìm hiểu.  - GV mời một số cặp đôi lên thực hiện lại việc thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục. | - HS đứng thành hai đội chơi  - Từng cặp HS thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân theo các gợi ý:  + Nói với người đó rằng mình không đồng ý, không muốn người đó làm như vậy.  + Cần hét to lên, gọi thầy cô, bố mẹ, ông bà hay bất kì ai mà mình tin cậy ở gần đó.  + Tránh xa người đó. Sau đó không bao giờ ở một mình với người đó. |
| - GV nêu câu hỏi cho cả lớp:  + Nêu cảm nhận của em sau khi thực hành diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục?  + Em có cảm thấy tự tin nếu mình gặp tình huống bị xâm hại tình dục thì sẽ chủ động thực hiện lại những việc đã làm như buổi diễn tập hôm nay không? Vì sao?  - GV mời một số HS trả lời. | - 2- 3 HS trả lời câu hỏi. Dự kiến:  + Em cảm thấy rất vui và tự tin hơn vì đã được thực hành diễn tập.  + Nếu gặp phải tình huống bị xâm hại tình dục thì em sẽ chủ động thực hiện lại những việc đã được thực hành hôm nay vì em đã biết cách thực hiện và chúng ta không phải sợ những kẻ xấu… |
| **3. Tổng kết /cam kết hành động**  − GV kết luận về hoạt động diễn tập cách bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại tình dục và nhắc nhở các em về nhà chia sẻ với người thân về cách phòng tránh bị xâm hại tình dục và chuẩn bị cho chủ đề hoạt động tiếp theo. |  |
| **4. Đánh giá các hoạt động trong chủ đề**  **-** GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK Hoạt động trải nghiệm 4 trang 24 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em và người thân đánh giá em.  - GV mời một số HS chia sẻ Phiếu đánh giá của mình. | - HS hoàn thành Phiếu đánh giá cá nhân bằng cách tô màu vào số trái tim tương ứng với mức độ bản thân đạt được.  - 2 HS ngồi cạnh nhau đổi Phiếu đánh giá cho nhau và thực hiện đánh giá chéo.  - 2- 3 HS chia sẻ, các HS khác so sánh và nhận xét. |

**BUỔI CHIỀU:**

***Tiết 1: Khoa học***

**Tiết 16: VAI TRÒ CỦA ÁNH SÁNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được với thực tế.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; Thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Gv phát phiếu cho 4 nhóm, các nhóm thảo luận ghi vào các cột ứng với hàng tương ứng  -Các nhóm thảo luận trình bày  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm nhận phiếu và tiến hành thảo luận  - Nhóm trình bày ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động**:  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống của thực vật, động vật; liên hệ được với thực tế.  + Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Ánh sáng đối với sự sống của thực vật. (Sinh hoạt nhóm 4)**  **a. Quan sát:**  - GV YC học sinh quan sát hình 1 và chỉ ra yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của hai cây ở hình 1  - Mời HS thảo luận nhóm 4 theo kỉ thuật “ Khăn trải bàn” để thực hiện nhiệm vụ: yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của các cây trong hìn 1.  A picture of a plant in a pot  Description automatically generated  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | -HS quan sát hình 1  - HS sinh hoạt nhóm làm vào phiếu, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu:  Ánh sáng ảnh hưởng đến sự sống và phát triển của thực vật.  - HS lên chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **b. Vai trò của ánh sáng đối với thực vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trông các hình dưới đây:  + Em hãy quan sát hình và hoàn thành bảng sau:  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và mở rộng:  Nêu ví dụ về cách con người sử dụng ánh sáng đối với cây trồng ở địa phương em.  -Gv mở rộng và cho HS rút ra vai trò của ánh sáng đối với thực vật. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - 2 -3 Hs nêu  - Cả lớp lắng nghe  -HS nêu được: Vai trò của ánh sáng đối với thực vật:  - Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho các loài cây.  - Cây trồng sẽ chóng tàn lụi nếu thiếu ánh sáng.  - Ánh sáng ảnh hưởng đến thời gian ra lá, ở hoa, kết trái của cây.  - Có thể dùng ánh sáng đèn điện đẻ kích thích sự phát triển của cây trồng.  - Ánh sáng quá mạnh cũng làm cho cây nhanh chết. |
| **Hoạt động 2: Ánh sáng đối với sự sống của động vật. (Sinh hoạt nhóm 2)**  **a. Quan sát hình.**  **-**GV cho Hs quan sát hình 3 và cho biết Động vật cần ánh sáng để làm gì?  **-** GV chiếu một số hình ảnh cho HS quan sát  **b. Vai trò của ánh sáng đối với thực vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời các nhóm quan sát tranh thảo luận và trả lời câu hỏi trong các hình dưới đây ghi vào phiếu  1. Ánh sáng có vai trò gì đối với sự sống của động vật?  2. Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà (hình 4) để làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **-** GV nhận xét, tuyên dương | | -Nhóm đôi quan sát tranh và trả lời cụ thể theo tranh:  + Con mèo sưởi nắng cho ấm.  + Con trâu càn ánh sáng để gặm cỏ.  + Con báo cần ánh sáng để đuổi theo con mồi.  + Con nai cần ánh sáng để chạy thoát khỏi con cáo.  - Hs quan sát hình ảnh thấy vai trò của ánh sáng đối với sự sống của động vật.  -1 HS đọc yêu cầu.  - Nhóm quan sát, thảo luận thống nhất ghi vào phiếu.  + Động vật cấn ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, nước uống phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh.  + Ánh sáng mặt trời đem lại sự sống cho thực vật. Thực vật lại cung cấp thức ăn cho động vật.  2. Người ta dùng ánh sáng đèn điện ở các trang trại nuôi gà đẻ tăng thời gian chiếu sáng trong nagỳ, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân, đẻ nhiều trứng.  -Đại diện nhóm trình bày  -HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành 2 nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví dụ về:  N1: Vai trò của ánh sáng đối với đời sống thực vật hằng ngày.  N2: Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật hằng ngày.  - Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 bông hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia 2 nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

***Tiết 2: Hoạt động củng cố***

**HOÀN THÀNH BÀI HỌC TRONG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức,***

- Hoàn thành các bài học trong ngày.

- Củng cố kiến thức đã học qua một số bài tập

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè.

***3. Phẩm chất:***

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán.

***2. Học sinh:*** Vở Phát triển năng lực trong môn Toán .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **\* Khởi động:**  Nêu lại tên các bài học buổi sáng  **\* Các hoạt động:**  -Kiểm tra mức độ hoàn thành bài học.  **1**. Hoàn thành bài học trong ngày.  Môn Toán, Tiếng Việt (nếu còn)  **2**.Củng cố kiến thức và hướng dẫn HS làm một số bài tập luyện tập  **Môn Toán:**  - HD học sinh làm bài  GV giao nhiệm vụ.  -Gv theo dõi giúp đỡ (Nếu cần)  - Yêu cầu HS nêu KT đã vận dụng  -Có thể cho một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn nhất là học sinh tiếp thu bài chậm.  -Chốt kiến thức sau mỗi bài tập.  -Tuyên dương những em làm bài tốt.  -Yêu cầu HS nêu lại nội dung kiến thức luyện tập của tiết học.  -Nhắc HS về nhà ôn lại các kiến thức vừa luyện | -HS nêu  -HS hoàm thành các BT ( nếu còn)  -HS đọc bài ,xác định KT  -HS làm bài.  -HS trình bày bài, nêu cách làm.  -HS khác nhận xét sửa chữa.  -Nêu kiến thức đã vận dụng trong bài tập.  Một số học sinh khá kiểm tra sửa chữa cho các bạn tiếp thu bài chậm.  -HS lắng nghe  -2-3 HS nêu  -HS lắng nghe |